

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 171/2020/HS-ST
Ngày 08-12-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Ngọc T, sinh năm 1980 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 716, đường Đ, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức H và bà Trần Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không

Nhân thân:

- Ngày 04-07-2007 Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 990/QĐ-UBND đưa Ngô Ngọc T vào Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Ninh Bình với thời hạn 24 tháng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2010/HSST ngày 09-06-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt Ngô Ngọc T 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2012/HSST ngày 06-09-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Ngô Ngọc T 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-08-2020 đến ngày 21-08-2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Y 2, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Ngọc T là người nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 16-08-2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy, T điều khiển xe mô tô Yamaha Miultimo biển kiểm soát 35H8-1711 từ nhà tại Phố T, phường T, thành phố N sang khu vực huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 04 gói ma túy đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, trong có chất bột dạng cục màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất 04 gói ma túy trên vào túi quần sau bên trái rồi điều khiển xe mô tô về thành phố Ninh Bình tìm chỗ sử dụng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T đi đến khu vực trước cửa Nhà thi đấu Ninh Bình thuộc phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình thì gặp Tổ tuần tra phòng cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ, phát hiện thấy T có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình T đã tự giác lấy 04 gói ma túy ở túi quần sau bên trái đang mặc giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đây là ma túy vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy vừa thu giữ của T vào trong phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, sau đó đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đông Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô Yamaha Miultimo biển kiểm soát 35H8-1711.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 04 gói nhỏ thu giữ của Ngô Ngọc T có khối lượng như sau:

- Gói thứ nhất có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,18 gam ký hiệu M1 gửi giám định.

- Gói thứ hai có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,13 gam ký hiệu M2 gửi giám định.

- Gói thứ ba có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,15 gam ký hiệu M3 gửi giám định.

- Gói thứ tư có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,10 gam ký hiệu M4 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 230 ngày 20-08-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M4 có khối lượng như sau: M1 là 0,1810 gam, M2 là 0,1183 gam, M3 là 0,1530 gam, M4 là 0,0978 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định trong các mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 là 0,5501 gam là ma túy loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15-05-2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định bao gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 đều là ma túy, loại Heroine và có khối lượng như sau: M1 là 0,0910 gam, M2 là 0,0548 gam, M3 là 0,0809 gam, M4 là 0,0602 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 13-11-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Ngô Ngọc T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17-08-2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại trong mẫu ký hiệu M1 là 0,0910 gam, M2 là 0,0548 gam, M3 là 0,0809 gam, M4 là 0,0602 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

- Về án phí: Bị cáo Ngô Ngọc T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn Đ và anh Phạm Văn Q đều xác định: Chiếc xe mô tô Yamaha Mioultimo biển kiểm soát 35H8-1711 là của anh Q. Ngày 16-08-2020 anh Q cho anh Đ mượn, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Ngô Ngọc T mượn chiếc xe trên của anh Đ để đi có việc, sau đó T sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Anh Đ và anh Q không biết

việc T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy . Anh Q đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Ngô Ngọc T đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 16-08-2020, tại khu vực trước cửa Nhà thi đấu Ninh Bình thuộc phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Ngô Ngọc T có hành vi cất giữ trái phép 0,5501 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện, bắt giữ. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15-05-2018 của Chính phủ.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi pháp pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép 0,5501 gam Heroine của bị cáo T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự
- Bị cáo đã tự thú về hành vi cất giấu ma túy trên người, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã 2 lần bị xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và 1 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện ma túy.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo T một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Quá trình điều tra T khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Quá trình điều tra đã thu giữ của T chiếc xe mô tô Yamaha Mioultimo biển kiểm soát 35H8-1711, đây là xe thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987, trú tại thôn Y 2, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Ngày 16-08-2020 anh Q cho anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại Phố T, phường T, thành phố N mượn. Sau đó khoảng 21 giờ cùng ngày thì T mượn chiếc xe trên của anh Đ (là em trai của T) để đi có việc, sau đó T sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Việc T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy anh Đ và anh Q không biết. Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Q là có căn cứ.

Đối với vật chứng là 0,2869 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 230/KLGD-PC0-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Ninh Bình; vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu A2 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc T **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17-08-2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2869 gam là ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 230/KLGD-PC0 -MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu A2.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-12-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Ngọc T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-12-2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình.
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Phương